

Số: 34/2019/CV-SGBL

Ngày 02 tháng 04 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU**

Mã chứng khoán: SBL

Địa chỉ trụ sở chính: Lô B5, KCN Trà Kha, Phường 8, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Điện thoại: 02913 780 781

Fax: 02913 780 567

Người thực hiện công bố thông tin: Bà. Phạm Thị Hồng Hạnh - Chủ tịch HĐQT

Địa chỉ: 157/2 Nguyễn Chí Thanh, P.12, Q.5, TP.HCM

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 02913 780 781

Fax: 02913 780 567

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*): Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu thông tin đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc: Đính chính Nghị Quyết số:01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2019 đã công bố ngày 28/03/2019.

Các nội dung bổ sung cụ thể:

1. Phần 1.2 Điều 1: Bổ sung Phụ lục Kế hoạch đầu tư, sửa chữa thiết bị, nhà xưởng năm 2019.
2. Điều 4: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019. Bổ sung nội dung:
“Giá trị quyết toán đầu tư dây chuyền chiết chai mới tự động hóa, đồng bộ của Kronen - Đức, công suất 30.000 chai/giờ, giá trị quyết toán đầu tư năm 2018 là 169.541.465.077đ (Một trăm sáu mươi chín tỷ, năm trăm bốn mươi một triệu, bốn trăm sáu mươi lăm ngàn, không trăm bảy mươi bảy đồng)”.
3. Điều 5: Bổ sung thêm nội dung Thông qua việc điều chỉnh tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu. Nội dung điều chỉnh:
“Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người” => “Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên”.

Lý do đính chính:

Bổ sung các nội dung để Nghị quyết Đại hội cổ đông 2019 được đầy đủ và rõ ràng đối với các vấn đề được Đại hội thông qua, phù hợp với thực tế diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

Thông tin này cũng được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn: <http://biasaigonbaclieu.com/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT;



Phạm Thị Hồng Hạnh

Số: 01/2019/NQ – ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày 27 tháng 03 năm 2019

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu đã thống nhất thông qua các nội dung như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh – đầu tư năm 2018 và Kế hoạch năm 2019 (chi tiết theo tài liệu trình ĐHĐCĐ) với các chỉ tiêu chính như sau:

1.1 Về sản xuất kinh doanh:

| TT | KHOẢN MỤC | ĐVT | THỰC HIỆN NĂM 2018 | KẾ HOẠCH NĂM 2019 |
|----|------------------------------------|------|-----------------------|----------------------|
| 1 | Sản lượng tiêu thụ (lít) | | 46.853.666 | 48.474.591 |
| | Bia chai Export | lít | 38.334.441 | 30.367.650 |
| | Bia chai Lager | lít | 6.262.157 | 8.212.001 |
| | Bia chai Special | lít | 2.257.068 | 9.894.940 |
| 2 | Tổng doanh thu (đồng) | đồng | 299.575.583.393 | 296.693.424.738 |
| 3 | Tổng chi phí (đồng) | đồng | 253.987.155.331 | 282.120.817.219 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế (đồng) | đồng | 45.588.428.062 | 14.572.607.518 |
| 5 | TỶ SUẤT LỢI NHUẬN (trước thuế)/VĐL | % | 38 | 12 |

1.2 Về đầu tư, sửa chữa năm 2019: (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2: Thông qua Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2018.

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 (đã được kiểm toán).

Điều 4: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019.

- Giá trị quyết toán đầu tư dây chuyền chiết chai mới tự động hóa, đồng bộ của Krones - Đức, công suất 30.000 chai/giờ là:

169.541.465.077đ (Một trăm sáu mươi chín tỷ, năm trăm bốn mươi một triệu, bốn trăm sáu mươi lăm ngàn, không trăm bảy mươi bảy đồng).

Điều 5: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu.

- Thay đổi người đại diện pháp luật theo chương II Điều 3 Điều lệ Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn Bạc Liêu là Chủ tịch Hội Đồng Quản trị và Giám đốc Công ty.
- Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- Sinh ngày: 24/11/1966, CMND: 024263293, Cấp ngày 04/07/2011, Nơi Cấp: Tp.HCM
- Ông Trịnh Công Vinh – Giám đốc
- Sinh ngày: 28/11/1966, CMND: 365 450593, Cấp ngày 27/09/2014, Nơi Cấp: Công an tỉnh Sóc Trăng
- Thông qua việc bổ sung nội dung sửa đổi quy định về số lượng thành viên HĐQT vào Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động Công ty. Chủ tọa đã xin ý kiến cổ đông và 100% cổ đông thống nhất thông qua bằng hình thức đơ thẻ biểu quyết tại đại hội.
- Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu(vừa xin ý kiến Đại hội giơ thẻ biểu quyết điều chỉnh) bằng hình thức điền vào phiếu biểu quyết.

Điều 6: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018:

| TT | CHỈ TIÊU | THỰC HIỆN 2018 | |
|----------|--|----------------|-----------------------|
| | | TỶ LỆ | SỐ TIỀN (đồng) |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | | 45.588.428.062 |
| 2 | Thuế TNDN | | 3.495.058.730 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | | 42.093.369.332 |
| | Lợi nhuận giữ lại từ các năm trước chuyển sang | | 26.036.981.506 |
| 4 | Cộng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 68.130.350.838 |
| 5 | Phân phối lợi nhuận | | |
| | Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS | 5% | 2.104.668.467 |
| | Quỹ an sinh xã hội | | 2.000.000.000 |
| 6 | Chia cổ tức | 25% | 30.030.000.000 |
| | - Bằng tiền (tính trên vốn điều lệ) | 25% | 30.030.000.000 |
| 7 | Lợi nhuận giữ lại chuyển năm sau | | 33.995.682.371 |

Điều 7: Thông qua việc điều chỉnh tờ trình về phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019.

Điều 8: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019:

| TT | CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH 2019 | |
|----------|---------------------------|---------------|-----------------------|
| | | TỶ LỆ | SỐ TIỀN (đồng) |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | | 14.572.607.518 |
| 2 | Thuế TNDN | | 2.215.036.343 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | | 12.357.571.175 |

| TT | CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH 2019 | |
|----------|--|---------------|-----------------------|
| | | TỶ LỆ | SỐ TIỀN (đồng) |
| | Lợi nhuận giữ lại từ các năm trước chuyển sang | | 33.995.682.371 |
| 4 | Cộng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 46.353.253.546 |
| 5 | Phân phối lợi nhuận | | |
| | Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS | 5% | 617.878.559 |
| | Quỹ an sinh xã hội | | 1.000.000.000 |
| 6 | Chia cổ tức | 10% | 12.012.000.000 |
| | - Bằng tiền (tính trên vốn điều lệ) | 10% (*) | 12.012.000.000 |
| 7 | Lợi nhuận giữ lại chuyển năm sau | | 32.723.374.988 |

(*) Chia cổ tức với tỷ lệ tối thiểu 10% (tính trên vốn điều lệ).

Điều 9: Thông qua phương án quyết toán thù lao của HĐQT, BKS 2018 và Kế hoạch năm 2019:

| TT | THÙ LAO | ĐVT | THỰC HIỆN 2018 (đồng/người/tháng) | KẾ HOẠCH 2019 (đồng/người/tháng) |
|----------|---------------------------|-------------|--------------------------------------|-------------------------------------|
| 1 | Hội đồng quản trị | đồng | 1.560.000.000 | 1.320.000.000 |
| | Chủ tịch | đồng | 40.000.000 | 30.000.000 |
| | Thành viên HĐQT (4 người) | đồng | (*)20.000.000 (**)25.000.000 | 20.000.000 |
| 2 | Ban kiểm soát | đồng | 300.000.000 | 300.000.000 |
| | Trưởng ban | đồng | 15.000.000 | 15.000.000 |
| | Thành viên BKS (2 người) | đồng | 5.000.000 | 5.000.000 |
| | TỔNG CỘNG | đồng | 1.860.000.000 | 1.620.000.000 |

(*) Hai thành viên HĐQT không chuyên trách

(**) Hai thành viên HĐQT chuyên trách

Điều 10: Thông qua vấn đề lựa chọn công ty kiểm toán cho năm 2019 như sau:

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán cho Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu của năm tài chính 2019 theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 11: Giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, Ban điều hành tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu và báo cáo cho cổ đông trong

Đại hội kế tiếp.

Nơi nhận:

- Cổ đông (Đăng trang tin điện tử Cty)
- UBCKNN, Sở GD&ĐT
- HĐQT, BKS, BGĐ
- Lưu HĐQT

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Thị Hồng Hạnh



TP. HCM, ngày 27 tháng 03 năm 2019

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2019

(Đính kèm Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)

| STT | Hạng mục đầu tư, sửa chữa | Giá trị dự toán (VND) | Thời gian hoàn thành |
|-----------|--|-----------------------|----------------------|
| I | Đầu tư sửa chữa thiết bị | 6.070.000.000 | |
| 1 | Cải tạo và sửa chữa thiết bị Nấu-lên men. | 3.780.000.000 | Quý 3/2019 |
| 2 | Sửa chữa, đầu tư thiết bị khu Xử lý nước thải. | 2.290.000.000 | Quý 3/2019 |
| II | Sửa chữa nhà xưởng | 3.326.921.000 | |
| 1 | Sửa chữa nền, vách khung nhôm kín các kho chứa vật tư, hóa chất, công cụ dụng cụ, PTTT bị sụp lún. | 380.600.000 | 05/2019 |
| 2 | Lắp dựng mái che mưa, nắng để xe nâng chở hàng di chuyển từ kho thành phẩm 1 qua kho thành phẩm 2. | 288.000.000 | 05/2019 |
| 3 | Thảm nhựa nâng cấp đường nội bộ bị xuống cấp (sụp lún, bể). | 462.000.000 | 04/2019 |
| 4 | Thay tole, máng xối mái nhà khu động lực, máng xối kho malt, gạo. | 110.100.000 | 04/2019 |
| 5 | Sửa chữa nhà vệ sinh khu văn phòng. | 180.000.000 | 05/2019 |
| 6 | Sơn bê lại tường nhà xưởng bị bong tróc: văn phòng, khu động lực, vách dây chuyền chiết cũ, vách hệ thống XLNT, khu vực nấu, xay nghiền, lên men, lọc, CIP . | 250.500.000 | 04/2019 và 11/2019 |
| 7 | Cải tạo nền, thảm Bê tông nhựa nóng diện tích nền dây chuyền chiết 2 làm kho chứa bia thành phẩm. | 792.000.000 | 06/2019 |
| 8 | Cải tạo, sửa chữa nền và mương thoát nước khu vực tank lên men bị bong tróc, đọng nước. | 663.721.000 | 06/2019 |
| 9 | Chi phí dự phòng sửa chữa, làm mới: gạch nền, gạch tường, hồ ga, ống thoát nước, laphong,... toàn nhà máy. | 200.000.000 | Năm 2019 |
| | TỔNG CỘNG | 9.396.921.000 | |

Số: 01/2019/BB-ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày 27 tháng 3 năm 2019

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại Khách sạn Hoàn Cầu (Continental) (ĐC: Số 132-134 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu được tổ chức.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ :

1. Cổ đông và đại diện được cổ đông ủy quyền:

- Ông Nguyễn Tấn Phiên – Trưởng Ban Kiểm soát - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả cổ đông tham dự gồm có:

+ Cổ đông trực tiếp và cổ đông ủy quyền tham dự: 32 cổ đông.

+ Đại diện cho : 8.177.540 cổ phần

+ Chiếm tỷ lệ : 68,0781% cổ phần có quyền biểu quyết

- Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu có đủ điều kiện để tiến hành.

2. Đại biểu tham dự: Đại hội vinh dự đón nhận sự hiện diện của các Quý đại biểu:

+ Ông Trần Nguyên Trung – Kế toán trưởng Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn

+ Các Trưởng/Phó Ban của Tổng Công ty, Ban lãnh đạo các Công ty sản xuất, Công ty thương mại, Công ty vận tải trong hệ thống bia Sài Gòn, Ban lãnh đạo Ngân hàng Công thương CN4-TPHCM.

3. Thành phần của Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu: bao gồm

+ Bà Phạm Thị Hồng Hạnh Chủ tịch HĐQT

+ Ông Trần Nguyên Trung Ủy viên HĐQT

+ Ông Nguyễn Văn Đồi Ủy viên HĐQT

+ Ông Phạm Hồng Minh Ủy viên HĐQT

+ Ông Nguyễn Xuân Hải Ủy viên HĐQT

+ Ông Nguyễn Tấn Phiên Trưởng Ban Kiểm soát

+ Bà Trần Thị Ngọc Diệp Thành viên Ban Kiểm soát

+ Cùng các ông, bà trong Ban điều hành và cán bộ quản lý của Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu.

II. NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

1. Chủ tọa công bố chương trình họp và Quy chế làm việc tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua chương trình họp và Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

2. Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội gồm:

- Bà Phạm Thị Hồng Hạnh Chủ tịch HĐQT

- Ông Trịnh Công Vinh Giám đốc Công ty

- Bà Trần Thị Chất Kế toán trưởng

3. Chủ tọa cử Ban Thư ký Đại hội gồm:

- Ông Huỳnh Vạn Đồng Phó Giám đốc

- Ông Ngô Quang Thoại CV Phòng TCKT

- Ông Lê Văn Lĩnh NV phòng HC-TH

4. Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Trần Văn Sang Phó Giám đốc Trưởng Ban

- Bà Bùi Thị Ngát CV phòng TCKT Thành viên

- Ông Dur Minh Đức Đại diện Cty chứng khoán FPTTS Thành viên

◆ Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

III. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CUỘC HỌP :

1. Báo cáo tóm tắt các nội dung trình Đại hội thảo luận và thông qua:

1.1 Ông Trịnh Công Vinh - Giám đốc: trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh - đầu tư năm 2018 và Kế hoạch năm 2019 của Công ty.

1.2 Ông Nguyễn Tấn Phiên – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2018, Báo cáo tài chính năm 2018 (đã kiểm toán).

1.3 Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Chủ tịch HĐQT trình bày:

+ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2019.

+ Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty.

+ Tờ trình phân phối lợi nhuận và chia cổ tức 2018 và kế hoạch năm 2019.

+ Tờ trình quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và Kế hoạch 2019.

+ Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2019.

2. Thảo luận tại Đại hội:

- Cổ đông Dương Tiến Viễn: Căn cứ báo cáo tài chính thì tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ của công ty đang có xu hướng giảm so với năm 2017. Đề nghị công ty giải thích rõ chi phí quản lý 2018 tăng 7 tỷ so với 2017 và cho biết lương bình quân của người lao động năm 2018.

- Bà Trần Thị Chất – Kế toán trưởng: giải thích chi phí quản lý tăng do việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 3,1 tỷ, còn lại do việc điều chỉnh chi phí giữa sản xuất và quản lý để phục vụ công tác quản trị sản xuất. Thu nhập bình quân của người lao động 2018 là 15,4 triệu đồng.

- Cổ đông Nguyễn Kế Huệ: Lợi nhuận của năm 2019 thấp chỉ bằng 30% so với năm 2018. Đề nghị Công ty xem xét và giải thích rõ nguyên nhân. Về việc tổ chức Đại hội nên duy trì tổ chức tại TP.HCM để cổ đông được tham gia đầy đủ. Đề nghị chi trả cổ tức từ 15% trở lên trên tổng vốn điều lệ.

- Bà Trần Thị Chất – Kế toán trưởng: nguyên nhân lợi nhuận giảm nhiều so với năm 2018 là do giá NVL, giá điện, chi phí khấu hao, tăng lãi vay, ngoài ra trong năm 2018 có lợi nhuận 10 tỷ đồng từ thanh lý dây chuyền KHS.
- Cổ đông Vũ Xuân Trường: Theo báo cáo giá điện tăng 8% thì ảnh hưởng đến chi phí sản xuất như thế nào, đề nghị Công ty phân tích rõ nguyên nhân tăng chi phí.
- Bà Trần Thị Chất – Kế toán trưởng: chi phí điện tăng do giá là 700 triệu đồng, NVL chính như malt, houblon,.. tăng 16 tỷ, chi phí lãi vay tăng 7,6 tỷ.
- Cổ đông Nguyễn Văn Đồi – TV HĐQT: Đề nghị bổ sung vào nghị quyết về việc chia cổ tức 2019 thấp nhất là 10% trên vốn điều lệ. Nếu tình hình tiêu thụ đạt 48 triệu lít trở lên thì sẽ xem xét chia cổ tức cao hơn. Đề xuất chủ tọa xin ý kiến cổ đông về sửa đổi tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019.

Xem xét việc điều chỉnh quỹ an sinh xã hội lên 2 tỷ đồng để phục vụ công tác quan hệ, ngoại giao tại với địa phương.

Xem xét điều chỉnh số lượng thành viên HĐQT trong điều lệ tổ chức và hoạt động công ty số lượng 5 người đổi thành từ 3 người đến 11 người cho phù hợp với quy định hiện hành tránh việc chỉnh sửa nhiều lần.

- Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – CT HĐQT: HĐQT đã làm việc và chỉ đạo xuyên suốt ban điều hành trong việc thực hiện các giải pháp để tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh.

Chủ tịch HĐQT đã trực tiếp gặp và làm việc với Tổng Giám đốc về việc hỗ trợ công tác sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên Tổng Công ty đang triển khai chương trình phát triển tổng thể. Hiện nay Tổng Công ty đang trong giai đoạn tái cơ cấu vì thế Công ty sẽ gặp khó khăn trong 1 đến 2 năm đầu và sẽ phát triển trong những năm tiếp theo.

HĐQT, Ban điều hành rất minh bạch trong quá trình quản lý công ty, bên cạnh đó hàng tháng Công ty phải báo cáo TCT về tình hình sản xuất, chi phí, doanh thu, lợi nhuận

Việc điều chỉnh Điều lệ về số lượng thành viên HĐQT chủ tọa đã xin ý kiến cổ đông về sửa đổi tờ trình điều lệ và thông qua hình thức biểu quyết tại đại hội.

- Ông Trần Nguyên Trung – đại diện TCT: Tổng công ty đang triển khai các chương trình hỗ trợ bán hàng tại Bạc Liêu nhằm gia tăng sản lượng tại khu vực này.

Việc điều chỉnh giá NVL TCT cũng đang xem xét điều chỉnh cho phù hợp với giá thị trường.

Về báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu được đơn vị kiểm toán độc lập do TCT chỉ định để hợp nhất báo cáo và phù hợp với quy định pháp luật.

3. Biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội:

- 3.1 Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh – đầu tư năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư năm 2019 (chi tiết theo tài liệu trình ĐHĐCĐ) với các chỉ tiêu chính như sau:

a. Về sản xuất kinh doanh:



| TT | KHOẢN MỤC | ĐVT | THỰC HIỆN NĂM 2018 | KẾ HOẠCH NĂM 2019 |
|----|---------------------------------------|------|-----------------------|----------------------|
| 1 | Sản lượng tiêu thụ (lít) | | 46.853.666 | 48.474.591 |
| | Bia chai Export | lít | 38.334.441 | 30.367.650 |
| | Bia chai Lager | lít | 6.262.157 | 8.212.001 |
| | Bia chai Special | lít | 2.257.068 | 9.894.940 |
| 2 | Tổng doanh thu (đồng) | đồng | 299.575.583.393 | 296.693.424.738 |
| 3 | Tổng chi phí (đồng) | đồng | 253.987.155.331 | 282.120.817.219 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế (đồng) | đồng | 45.588.428.062 | 14.572.607.518 |
| 5 | TỶ SUẤT LỢI NHUẬN (trước thuế)/VĐL | % | 38 | 12 |

b. Về đầu tư năm 2019:

| STT | Nội dung đầu tư | Giá trị dự toán (VND) | Thời gian hoàn thành |
|-----------|--|--------------------------|-------------------------|
| I | THIẾT BỊ | 6.070.000.000 | |
| 1 | Cải tạo và sửa chữa thiết bị Nấu-lên men | 3.780.000.000 | Quý 3/2019 |
| 2 | Sửa chữa, đầu tư thiết bị khu Xử lý nước thải | 2.290.000.000 | Quý 3/2019 |
| II | NHÀ XƯỞNG | 3.326.921.000 | |
| 1 | Sửa chữa nền, vách khung nhôm kín các kho chứa vật tư, hóa chất, công cụ dụng cụ, PTTT bị sụp lún. | 380.600.000 | 05/2019 |
| 2 | Lắp dựng mái che mưa, nắng để xe nâng chở hàng di chuyển từ kho thành phẩm 1 qua kho thành phẩm 2 | 288.000.000 | 05/2019 |
| 3 | Thảm nhựa nâng cấp đường nội bộ bị xuống cấp (sụp lún, bể) | 462.000.000 | 04/2019 |
| 4 | Thay tole, máng xối mái nhà khu động lực, máng xối kho malt, gạo | 110.100.000 | 04/2019 |
| 5 | Sửa chữa nhà vệ sinh khu văn phòng | 180.000.000 | 05/2019 |
| 6 | Sơn bê lại tường nhà xưởng bị bong tróc: văn phòng, khu động lực, vách dây chuyền chiết cũ, vách hệ thống XLNT, khu vực nấu, xay nghiền, lên men, lọc, CIP | 250.500.000 | 04/2019 và 11/2019 |
| 7 | Cải tạo nền, thảm Bê tông nhựa nóng diện tích nền dây chuyền chiết 2 làm kho chứa bia thành phẩm | 792.000.000 | 06/2019 |
| 8 | Cải tạo, sửa chữa nền và mương thoát nước khu vực tank lên men bị bong tróc, đọng nước. | 663.721.000 | 06/2019 |
| 9 | Chi phí dự phòng sửa chữa, làm mới: gạch nền, gạch tường, hồ ga, ống thoát nước, laphong,...toàn nhà máy | 200.000.000 | Năm 2019 |
| | TỔNG CỘNG | 9.396.921.000 | |

- ◆ **Kết quả biểu quyết:**
- Cổ đông tán thành : 8.177.539 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %
- Cổ đông không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ đông không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

3.2 Thông qua Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2018:

- ◆ **Kết quả biểu quyết:**
- Cổ đông tán thành : 8.177.539 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %
- Cổ đông không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ đông không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

3.3 Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 (đã được kiểm toán):

- ◆ **Kết quả biểu quyết:**
- Cổ đông tán thành : 8.177.539 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %
- Cổ đông không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ đông không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

3.4 Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019:

- ◆ **Kết quả biểu quyết:**
- Cổ đông tán thành : 8.177.539 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %
- Cổ đông không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ đông không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

3.5 Thông qua việc điều chỉnh từ trình về việc sửa đổi quy định về số lượng thành viên HĐQT:

- ◆ **Kết quả biểu quyết:**
- Cổ đông tán thành : 8.177.539 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %
- Cổ đông không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ đông không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

3.6 Thông qua việc sửa đổi và bổ sung điều lệ công ty:

- ◆ **Kết quả biểu quyết:**
- Cổ đông tán thành : 8.177.539 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %
- Cổ đông không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ đông không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

3.7 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018:

| 6 | CHỈ TIÊU | THỰC HIỆN 2018 | |
|---|--|----------------|-----------------------|
| | | TỶ LỆ | SỐ TIỀN (đồng) |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | | 45.588.428.062 |
| 2 | Thuế TNDN | | 3.495.058.730 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | | 42.093.369.332 |
| | Lợi nhuận giữ lại từ các năm trước chuyển sang | | 26.036.981.506 |
| 4 | Cộng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 68.130.350.838 |
| 5 | Phân phối lợi nhuận | | |
| | Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS | 5% | 2.104.668.467 |
| | Quỹ an sinh xã hội | | 2.000.000.000 |
| 6 | Chia cổ tức | 25% | 30.030.000.000 |
| | - Bằng tiền (tính trên vốn điều lệ) | 25% | 30.030.000.000 |
| 7 | Lợi nhuận giữ lại chuyển năm sau | | 33.995.682.371 |

◆ **Kết quả biểu quyết:**

- Cổ đông tán thành : 8.150.083 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,6642 %
- Cổ đông không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ đông không có ý kiến : 27.456 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,3357%
- Tổng số phiếu không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

3.8 Thông qua việc điều chỉnh tờ trình về phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019:

◆ **Kết quả biểu quyết:**

- Cổ đông tán thành : 8.177.539 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %
- Cổ đông không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ đông không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

3.9 Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019:

| TT | CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH 2019 | |
|----|--|---------------|-----------------------|
| | | TỶ LỆ | SỐ TIỀN (đồng) |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | | 14.572.607.518 |
| 2 | Thuế TNDN | | 2.215.036.343 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | | 12.357.571.175 |
| | Lợi nhuận giữ lại từ các năm trước chuyển sang | | 33.995.682.371 |



| TT | CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH 2019 | |
|----|--|---------------|-------------------|
| | | TỶ LỆ | SỐ TIỀN (đồng) |
| 4 | Cộng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 46.353.253.546 |
| 5 | Phân phối lợi nhuận | | |
| | Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS | 5% | 617.878.559 |
| | Quỹ an sinh xã hội | | 1.000.000.000 |
| 6 | Chia cổ tức | 10% | 12.012.000.000 |
| | - Bằng tiền (tính trên vốn điều lệ) | 10% (*) | 12.012.000.000 |
| 7 | Lợi nhuận giữ lại chuyển năm sau | | 33.341.253.546 |

(*) Chia cổ tức với tỷ lệ tối thiểu 10% (tính trên vốn điều lệ).

Kết quả biểu quyết:

- Cổ đông tán thành : 8.139.283 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,5322 %
- Cổ đông không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ đông không có ý kiến : 38.256 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,4678%
- Tổng số phiếu không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

3.10 Thông qua phương án quyết toán thù lao của HĐQT, BKS 2018 và Kế hoạch năm 2019:

| TT | THÙ LAO | ĐVT | THEO NGHỊ QUYẾT 01/2018/NQ- ĐHĐCĐ (đ/người/tháng) | THỰC HIỆN 2018 (đ/người/tháng) | KẾ HOẠCH 2019 (đ/người/tháng) |
|----|---------------------------|-------------|---|--------------------------------------|-------------------------------------|
| 1 | Hội đồng quản trị | đồng | 1.560.000.000 | 1.560.000.000 | 1.320.000.000 |
| | Chủ tịch | đồng | 40.000.000 | 40.000.000 | 30.000.000 |
| | Thành viên HĐQT (4 người) | đồng | (*)20.000.000 (**)25.000.000 | (*)20.000.000 (**)25.000.000 | 20.000.000 |
| 2 | Ban kiểm soát | đồng | 300.000.000 | 300.000.000 | 300.000.000 |
| | Trưởng ban | đồng | 15.000.000 | 15.000.000 | 15.000.000 |
| | Thành viên BKS (2 người) | đồng | 5.000.000 | 5.000.000 | 5.000.000 |
| | TỔNG CỘNG | đồng | 1.860.000.000 | 1.860.000.000 | 1.620.000.000 |

(*) 2 Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách

(**) 2 Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách

◆ Kết quả biểu quyết:

- Cổ đông tán thành : 8.150.083 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,6642 %
- Cổ đông không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ đông không có ý kiến : 27.456 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,3357%
- Tổng số phiếu không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

3.11 Thông qua vấn đề lựa chọn công ty kiểm toán cho năm 2019 như sau:

Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán cho Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu của năm tài chính 2019 theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

◆ **Kết quả biểu quyết:**

- Cổ đông tán thành : 8.177.539 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %
- Cổ đông không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ đông không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

4. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội :

- Ông Huỳnh Vạn Đồng thay mặt Ban Thư ký Đại hội đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu.
- *Kết quả biểu quyết: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng ý thông qua toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.*
- *Kết quả biểu quyết: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng ý thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.*

IV. BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

- Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.
- Biên bản này được lập xong lúc 12 giờ 45 phút ngày 27/3/2019.
- Đại hội kết thúc vào lúc 12 giờ 45 phút cùng ngày.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


Phạm Thị Hồng Hạnh

TM. BAN THƯ KÝ


Huỳnh Vạn Đồng

Bạc Liêu, ngày 27 tháng 03 năm 2019

**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

| TT | NỘI DUNG |
|----|---|
| 1 | Danh mục tài liệu |
| 2 | Chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 |
| 3 | Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 |
| 4 | Các Báo cáo và Tờ trình |
| a | Báo cáo kết quả SXKD - Đầu tư năm 2018 và kế hoạch năm 2019 (kèm Phụ lục Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư năm 2018; Phụ lục Kế hoạch đầu tư, sửa chữa thiết bị và Nhà xưởng năm 2019). |
| b | Báo cáo thẩm định của BKS, báo cáo tài chính năm 2018 (đã kiểm toán) |
| c | Báo cáo hoạt động của HĐQT, tình hình quản trị Công ty và kế hoạch năm 2019 |
| d | Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ của Công ty, Điều lệ sửa đổi, bổ sung (dự thảo) |
| e | Bảng so sánh Điều lệ cũ và mới |
| g | Tờ trình phân phối LN và trích lập các quỹ năm 2018 |
| h | Tờ trình kế hoạch PPLN và trích lập các quỹ năm 2019 |
| i | Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS 2018 & Kế hoạch năm 2019 |
| k | Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2019 |

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Hồng Hạnh

Bạc Liêu, ngày 27 tháng 03 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

| TT | NỘI DUNG | THỜI GIAN | THỰC HIỆN |
|----|--|-----------|--------------------------|
| 1 | Đón khách & đăng ký cổ đông tham dự | 8h 30 | Ban kiểm tra TCCĐ |
| 2 | Giới thiệu đại biểu; Giới thiệu Chủ tọa và Đoàn chủ tọa | 9h 00 | MC |
| 3 | Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông | 9h 05 | Trưởng ban kiểm tra TCCĐ |
| 4 | Giới thiệu Ban Thư ký và thông qua Ban kiểm phiếu | 9h 10 | Chủ tọa |
| 5 | Thông qua Chương trình Đại hội, Thông qua Quy chế làm việc ĐHĐCĐ | 9h 15 | |
| 6 | Báo cáo tại Đại hội | | |
| a | Báo cáo kết quả SXKD – Đầu tư 2018 và Kế hoạch 2019 | 9h 20 | Giám đốc |
| b | Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính 2018 (đã kiểm toán) | 9h 35 | Trưởng BKS |
| c | Báo cáo hoạt động của HĐQT, tình hình quản trị công ty và Kế hoạch 2019 | 9h 40 | Chủ tọa |
| 7 | Trình bày các nội dung cần xin ý kiến Đại hội | | |
| a | Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty | 9h 45 | |
| b | Tờ trình phân phối LN và trích lập các quỹ năm 2018 | 9h 50 | |
| c | Tờ trình kế hoạch PPLN và trích lập các quỹ năm 2019 | 9h55 | |
| d | Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS 2018 & Kế hoạch 2019 | 10h00 | |
| e | Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán 2019 | 10h 05 | Trưởng BKS |
| 8 | Thảo luận và giải đáp các ý kiến đóng góp tại Đại hội | 10h 40 | Chủ tọa |
| 9 | Đại diện lãnh đạo Tổng Công ty phát biểu ý kiến | 10h 50 | |
| 10 | Đại hội biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình (bằng cách điền Phiếu biểu quyết) | 10h 55 | Chủ tọa |
| 11 | Báo cáo kết quả kiểm phiếu thông qua các Báo cáo và Tờ trình | 11h 05 | Trưởng ban kiểm phiếu |
| 12 | Đọc và thông qua biên bản họp ĐHĐCĐ | 11h 20 | Thư ký, Chủ tọa |
| 13 | Tuyên bố bế mạc Đại hội | 11h 30 | Chủ tọa |

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA
SÀI GÒN - BẠC LIÊU
Phạm Thị Hồng Hạnh

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 05/03/2019 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (*nếu có*), giấy tờ tùy thân .v.v... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 chủ tọa và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tọa và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị đã dự kiến thông qua

trước Đại hội.

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

a. Điều hành các hoạt động của ĐHCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHCĐ thông qua;

b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội:

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 03 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);

- Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;

- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

- Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

3. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018; và thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu / Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - o Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - o Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là

không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 05/03/2019) tổng số cổ phần của Công ty là: 12.012.000 cổ phần tương đương với 12.012.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty và Khoản 1 Điều 144 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 12. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

Điều 13. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Bạc Liêu, ngày 27 tháng 03 năm 2019

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM THỊ HỒNG HẠNH

Bạc Liêu, ngày 25 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH – ĐẦU TƯ
NĂM 2018 & KẾ HOẠCH NĂM 2019

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

1. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình hoạt động năm 2018:

a. Thuận lợi

- Được sự hỗ trợ, giúp đỡ của Tổng Công ty, Công ty Thương mại Bia Sài Gòn và các đơn vị trong hệ thống Bia Sài Gòn; sự ủng hộ của chính quyền địa phương tại các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng.
- Sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời về các mặt quản trị công tác sản xuất, nhân sự, giao hàng của Hội đồng quản trị Công ty;
- Sự nỗ lực, phấn đấu của Ban điều hành và người lao động trong việc thực hiện tốt các chủ trương của Hội đồng quản trị Công ty; Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018.

b. Khó khăn

- Năm 2018 tiếp tục diễn ra sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt của các hãng bia đối thủ, tập trung nguồn kinh phí, nhân lực và chương trình khuyến mãi để chiếm thị phần tại các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau như bia Larue, Tiger, Sư tử trắng, ... nên sản lượng tiêu thụ bia chai Sài Gòn tại các tỉnh này có giảm ảnh hưởng đến việc giao hàng của Nhà máy, dẫn đến sản lượng giao hàng năm 2018 không đạt kế hoạch ĐHCĐ đề ra.
- Từ tuần 27 (tháng 7/2018), Tổng Công ty thực hiện chương trình S&OP: các nhà máy sản xuất thực hiện kế hoạch sản xuất và giao hàng theo kế hoạch tuần, tháng của Tổng Công ty, giảm tồn kho tối đa bia thành phẩm tại các Nhà máy không quá 02 lần kế hoạch giao hàng tuần; do đó có những tháng Nhà máy chỉ sản xuất được 15 – 20 ngày, làm tăng chi phí sản xuất do tiêu hao năng lượng nhiều do không sản xuất liên tục.

2. Các chỉ tiêu tài chính năm 2018:

Từ những thuận lợi, khó khăn nêu trên. Hội đồng quản trị đã cùng với Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty đã cố gắng phấn đấu thực hiện đạt những kết quả trong sản xuất kinh doanh như sau:

| Tt | KHOẢN MỤC | KẾ HOẠCH ĐHCĐ | THỰC HIỆN | TĂNG/(GIẢM) SO KH | |
|----|--|------------------------|------------------------|-------------------------|--------------|
| | | | | Giá trị | Tỷ lệ |
| 1 | Sản lượng sản xuất (lít) | 57.050.000 | 47.667.647 | (9.382.353) | -16% |
| | Bia chai Export | 53.820.000 | 38.361.527 | (15.458.473) | -29% |
| | Bia chai Lager | - | 7.190.774 | 7.190.774 | |
| | Bia chai Special | 3.230.000 | 2.115.346 | (1.114.654) | -35% |
| 2 | Sản lượng tiêu thụ (lít) | 57.050.000 | 46.853.666 | (10.196.334) | -18% |
| | Bia chai Export | 53.820.000 | 38.334.441 | (15.485.559) | -29% |
| | Bia chai Lager | - | 6.262.157 | 6.262.157 | |
| | Bia chai Special | 3.230.000 | 2.257.068 | (972.932) | -30% |
| 3 | Doanh thu (đồng) | 372.753.250.165 | 299.575.583.393 | (73.177.666.772) | -20% |
| 4 | Chi phí (đồng) | 330.255.689.669 | 253.987.155.331 | (76.268.534.338) | -23% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế (đồng) | 42.497.560.496 | 45.588.428.062 | 3.090.867.566 | 7,27% |
| | Trong đó: | | | | |
| | Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh (đồng) | 37.679.620.302 | 35.204.050.928 | (2.475.569.374) | -6,6% |

3. Về chất lượng sản phẩm

- Chất lượng của 3 loại sản phẩm của Nhà máy Bia Sài Gòn Bạc Liêu sản xuất đều ổn định, trung bình điểm cảm quan các tháng trong năm 2018 đối với mỗi loại bia như sau:

+ Bia chai Sài Gòn Export 355ml: đạt 18,84 điểm;

+ Bia chai Sài Gòn Special 330ml: đạt 18,7 điểm;

+ Bia chai Sài Gòn Lager 355ml : đạt 18,83 điểm:

Toàn bộ sản phẩm sản xuất của Nhà máy Bia Sài Gòn Bạc Liêu năm 2018 đều đạt tiêu chuẩn của Tổng Công ty.

- Công tác đầu tư máy móc thiết bị, dụng cụ phòng thí nghiệm đáp ứng tiến độ yêu cầu của Tổng Công ty.
- Từ tháng 5/2018, Công ty đã hoàn thành công tác đầu tư và đưa dây chuyền chiết chai mới công suất 30.000 chai/giờ vào sản xuất chính thức, thay thế cho 2 dây chuyền chiết cũ, dây chuyền mới có tính đồng bộ và tự động hóa cao nên đã nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm hao phí và tăng năng suất sản xuất.

4. Về công tác quản lý sản xuất, quản trị nội bộ:

- Về công tác sản xuất: Công ty bám sát kế hoạch giao hàng của Tổng Công ty để xây dựng Kế hoạch sản xuất phù hợp nhằm tiết kiệm năng lượng tránh khởi động dây chuyền nhiều lần; duy trì khối lượng CO2 thu hồi và sử dụng hạn chế mua bổ sung, đảm bảo lượng men thu hồi tái sử dụng phù hợp.

- Công ty thực hiện nghiêm chỉnh kế hoạch bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị theo định kỳ; Thực hiện bảo trì đúng theo tài liệu của nhà sản xuất, hàng tháng đều gửi báo cáo tình hình bảo trì thiết bị cho Tổng Công ty.
- Lập kế hoạch cung ứng và thực hiện mua hàng dự phòng các nguyên vật liệu đầu vào đảm bảo cho sản xuất liên tục với giá cả hợp lý, chất lượng đạt tiêu chuẩn và số lượng phù hợp, tiết kiệm chi phí cho công ty, giá mua NVL phù hợp với giá thị trường tương đương với giá mua của các nhà máy khu vực Miền Tây.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí giá thành sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật của từng loại nguyên vật liệu; kết quả năm 2018 định mức các nguyên liệu chính đều ổn định so với năm 2017.
- Về năng lượng, năm 2018 HĐQT chỉ đạo triển khai giải pháp kỹ thuật tiết kiệm hơi nước, với tổng mức đầu tư là 5 tỷ đồng. Kết quả đã giảm được định mức hơi từ 430 - 440 kg/1.000 lít bia xuống còn 370 - 380 kg/1.000 lít bia, hạng mục đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 09/2018, với giá trị tiết kiệm 491 triệu đồng (cho 04 tháng cuối năm 2018).
- Về công tác ISO: Công ty tiếp tục duy trì hiệu lực và hiệu quả của các hệ thống ISO chất lượng 9001, An toàn vệ sinh thực phẩm – HACCP 22000; Môi trường 14001 và Năng lực Phòng Kiểm nghiệm theo ISO 17025, đồng thời cải tiến, nâng cấp phiên bản mới nhất 2018. Công ty cũng đã ký hợp đồng tư vấn áp dụng hệ thống ISO 50001:2011 về quản lý năng lượng, dự kiến hoàn thành vào cuối quý 2/2019.
- Công tác vệ sinh công nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, môi trường: được Ban điều hành Công ty quan tâm tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời đảm bảo đúng quy định của pháp luật.
- Về công tác đào tạo: năm 2018, Công ty đã cử một số cán bộ, công nhân viên tham gia các lớp tập huấn tại các Trung tâm, đơn vị đào tạo để cập nhật và nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc và qui định của pháp luật.
- Về công tác giao hàng: Công ty phối hợp chặt chẽ với Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu, các chi nhánh trong các công tác hỗ trợ bán hàng, giao hàng kê cả ngày chủ nhật. Duy trì mối quan hệ hợp tác để tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ từ Tổng Công ty và các đơn vị trong hệ thống Bia Sài Gòn; sự ủng hộ chính quyền địa phương và người tiêu dùng tại các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng.
- Công tác An sinh xã hội:
 Năm 2018, Công ty đã tham gia đóng góp an sinh xã hội cho địa phương với số tiền trên 500 triệu đồng như: xây dựng 06 căn nhà tình thương, tình nghĩa, nhà đồng đội; hỗ trợ hàng tháng cho 2 thương binh 1/4 và 2/4 có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Đông Hải; hỗ trợ kinh phí để giúp đỡ người nghèo vui xuân đón tết trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; ủng hộ quỹ Hội nạn nhân chất độc da cam/ dioxin tỉnh; tài trợ học bổng cho sinh viên nghèo hiếu học; hỗ trợ kinh phí cho các hoạt

động Văn hóa - Thể thao của tỉnh, thông qua đó cũng đẩy mạnh quảng bá thương hiệu bia Sài Gòn đến công chúng.

- Về cơ cấu tổ chức, nhân sự, tiền lương:

- Định biên nhân sự của Công ty năm 2018 là 121 người.
- Tiền lương, thưởng năng suất lao động của người lao động được chi theo Quy chế tiền lương, thưởng năng suất lao động đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.
- Trong năm 2018, Công ty có 07 trường hợp thôi việc và 04 trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2018:

❖ Về thiết bị:

- Năm 2018, Công ty đã thực hiện hoàn thành công tác đầu tư và đưa vào sử dụng dây chuyền chiết bia đồng bộ, tự động của Krones – Đức, công suất 30.000 chai/giờ đúng tiến độ vào tháng 05/2018, với tổng giá trị là: 169,5 tỷ đồng.
- Về các hạng mục đầu tư thiết bị máy móc theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, Công ty đã thực hiện hoàn thành và đưa vào sử dụng 08 hạng mục với giá trị là: 23,31 tỷ đồng; Có 03 hạng mục chưa đầu tư năm 2018 theo yêu cầu của Tổng Công ty với giá trị là 18,2 tỷ đồng sẽ được thực hiện trong các năm tiếp theo (chi tiết bảng phụ lục đính kèm).

- ❖ **Về đầu tư, sửa chữa xây dựng cơ bản:** đã thực hiện hoàn thành 03 hạng mục công trình theo kế hoạch với giá trị là 2,16 tỷ đồng; 01 hạng mục chưa thực hiện do chờ Tổng Công ty thanh lý dây chuyền chiết để cải tạo làm kho chứa bia thành phẩm.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH – ĐẦU TƯ NĂM 2019 :

1. Về sản lượng sản xuất - giao hàng:

Theo Kế hoạch sản xuất- giao hàng năm 2019 số 1591/TB-BSG ngày 31/12/2018 của Tổng Công ty giao cho Nhà máy bia Sài Gòn Bạc Liêu là: 48.474.591 lít bia.

Trong đó:

- Bia chai Sài Gòn Export: 30.367.650 lít
- Bia chai Sài Gòn Special: 9.894.940 lít
- Bia chai Sai Gòn Lager 355: 8.212.001 lít

Sản lượng giao hàng năm 2019, Tổng Công ty phân bổ theo từng tháng, dao động từ 2,4 triệu lít (tháng 2/2019) đến 5,09 triệu lít/tháng (tháng 12/2019), trung bình sản lượng là 4,04 triệu lít/tháng.

2. Một số giải pháp quản lý, điều hành công tác sản xuất năm 2019:

- **Về công tác sản xuất:** tiếp tục bám sát kế hoạch giao hàng của Tổng Công ty để xây dựng Kế hoạch sản xuất phù hợp nhằm tiết kiệm năng lượng tránh khởi động dây chuyền nhiều lần; duy trì khối lượng CO2 thu hồi và sử dụng hạn chế mua bổ sung, đảm bảo lượng men thu hồi tái sử dụng phù hợp.

Lập kế hoạch sản xuất nầu số lượng tank lên men tương ứng với sản lượng giao hàng, hạn chế nầu thừa tank làm kéo dài ngày lên men làm tăng định mức điện do bảo quản lạnh.

- **Về công tác kiểm soát chất lượng, định mức kinh tế kỹ thuật:**

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm đảm bảo đạt chất lượng theo tiêu chuẩn Tổng Công ty. Hoàn thành lắp đặt các thiết bị kiểm soát chất lượng theo khuyến cáo của Tổng Công ty như: kiểm soát nhãn ngược, nhãn khác loại, sục khí nước nha tự động,...

Phát động phong trào thi đua trong cán bộ công nhân viên tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tiết kiệm điện, nước, hơi, bột trợ lọc và các sáng kiến, cải tiến khác mang lại hiệu quả cho Công ty.

- **Về đầu tư, sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng thiết bị, phụ tùng thay thế:**

Thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng, thay thế phụ tùng đúng kế hoạch. Đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động ổn định, đạt công suất khi sản xuất các tháng cao điểm.

Kết nối các Nhà máy trong hệ thống có sử dụng dây chuyền chiết chai công suất 30.000 chai/giờ như: Kiên Giang, Cần Thơ, Vĩnh Long, Hoàng Quỳnh để trao đổi, phối hợp công tác dự phòng phụ tùng thay thế cho dây chuyền chiết chai mới, đảm bảo tồn kho hợp lý, giảm chi phí tiền mua dự phòng phụ tùng tồn kho.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, sửa chữa máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất cần thiết để phục vụ sản xuất theo yêu cầu của Tổng Công ty để đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- **Về công tác bán hàng:**

Phối hợp chặt chẽ với Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu, các chi nhánh thương mại trong các công tác hỗ trợ bán hàng, giao hàng kể cả ngày chủ nhật, xem xét cho mượn gói đầu vỏ kết rỗng cho các đại lý bán hàng trong các đợt cao điểm tiêu thụ.

Tiếp tục giữ mối quan hệ hợp tác để tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ từ Tổng Công ty và các đơn vị trong hệ thống Bia Sài Gòn; sự ủng hộ chính quyền địa phương và người tiêu dùng tại các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng.

- **Về công tác nhân sự - đào tạo:**

Duy trì công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề; đào tạo kỹ năng, trình độ ngoại ngữ để nâng cao hiệu quả, chất lượng, năng suất lao động.

Xem xét bố trí, phân bổ lao động phù hợp tại các phân xưởng, phòng nghiệp vụ trong công ty. Định kỳ đánh giá để có hướng đào tạo, bồi dưỡng và sàng lọc đội ngũ cán bộ, công nhân viên, người lao động.

3. **Kế hoạch đầu tư năm 2019:** Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư, cải tạo, nâng cấp máy móc thiết bị và nhà xưởng đáp ứng yêu cầu của Tổng Công ty. Tổng giá trị đầu tư theo kế hoạch là **9,39** tỷ đồng (bảng chi tiết trong phụ lục đính kèm).

IV. KIẾN NGHỊ:

Nhằm mang lại hiệu quả cho cổ đông, hoàn thành kế hoạch Tổng Công ty giao năm 2019; đóng góp trách nhiệm, lợi ích đối với xã hội, cộng đồng, kính mong Tổng Công ty tiếp tục hỗ trợ giúp đỡ Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu về lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ, nhất là hỗ trợ công tác Marketing cho thị trường Bạc Liêu vì hiện nay bia đối thủ đang dồn toàn lực tập trung nơi đây để cạnh tranh với Bia Sài Gòn làm địa bàn lấn sang các khu vực khác của miền Tây Nam Bộ.

Trân trọng kính chúc Quý cổ đông, quý đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào.


Trịnh Công Vinh

Bạc Liêu, ngày 27 tháng 03 năm 2019

PHỤ LỤC
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2018

| STT | Hạng mục đầu tư, sửa chữa | Giá trị dự kiến (VNĐ) | Giá trị thực hiện (VNĐ) | Thời gian hoàn thành |
|-----|--|-----------------------|-------------------------|--|
| I | Đầu tư sửa chữa thiết bị | | | |
| 1 | - Đầu tư lắp mới hệ thống thu hồi năng lượng tại nồi đun sôi nhà nấu bia; | 5.500.000.000 | 4.950.354.500 | Hoàn thành và đưa vào sử dụng 16/09/2018 |
| 2 | - Đầu tư mới thiết bị nhập nguyên liệu bằng container tải trọng 60 tấn và 02 si lô chứa malt thể tích 200 m ³ /si lô (chứa 150 tấn malt/silo); cải tạo gàu tải malt; lắp vít tải mới kết nối với hệ thống nhập xuất nguyên liệu hiện hữu; - Đầu tư mới 01 silo chứa gạo thể tích 50m ³ /silo (bằng silo hiện hữu) và vít tải, gàu tải mới để kết nối với hệ thống hiện hữu. | 8.000.000.000 | 8.373.599.091 | Hoàn thành và đưa vào sử dụng vào 15/03/2019 |
| 3 | Đầu tư phần mềm Braumat thay thế PCS7 cho hệ thống Nhà Nấu – Lên Men | 4.000.000.000 | 4.124.165.112 | Đã đưa vào sử dụng tháng 12/2018 |
| 4 | Đầu tư nâng cấp tự động hóa hệ thống xử lý nước (thay thế vận hành thủ công) và thay thế thiết bị hiện hữu do xuống cấp | 9.500.000.000 | | Tổng công ty đề nghị thực hiện sau năm 2020 |

| STT | Hạng mục đầu tư, sửa chữa | Giá trị dự kiến (VND) | Giá trị thực hiện (VND) | Thời gian hoàn thành |
|-----------|--|-----------------------|-------------------------|---|
| 5 | Đầu tư hệ thống làm giàu CO2 và cải tạo nâng cấp toàn bộ hệ thống thu hồi CO2 (300kg/giờ) | 7.000.000.000 | | Tổng công ty đề nghị thực hiện sau năm 2020 |
| 6 | Cải tạo Panel các cụm của Tank lên men | 1.700.000.000 | | Chuyển sang năm 2019 thực hiện |
| 7 | Sửa chữa, thay thế hệ thống thang leo, lan can, sàn thao tác đỉnh tank lên men | 1.450.000.000 | 1.340.290.908 | Đưa vào sử dụng tháng 06/2018 |
| 8 | Đường ống ngoại tuyến, đường điện động lực | 2.500.000.000 | 1.716.758.034 | Đưa vào sử dụng tháng 05/2018 |
| 9 | Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hệ thống nấu | 1.687.000.000 | 1.511.000.000 | Hoàn thành trong tháng 3/2019 |
| 10 | Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hệ thống động lực, xử lý nước | 1.544.000.000 | 1.013.237.260 | Hoàn thành trong tháng 3/2019 |
| 11 | Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp thiết bị kiểm nghiệm | 255.000.000 | 287.500.000 | Đã hoàn thành tháng 12/2018 |
| | CỘNG | 43.136.000.000 | 23.316.904.905 | |
| II | Sửa chữa nhà xưởng | | | |
| 1 | Thay thế tole và máng xối mái nhà lắp đặt 02 dây chuyền chiết cũ, mái nhà kho thành phẩm, nhà ở tập thể, căn tin, | 1.271.850.000 | 1.316.188.785 | - Tháng 08/2018 - Chuyển vật liệu máng xối tole dày 0,5mm sang vật liệu inox 304 dày 0,5 mm |
| 2 | Sửa chữa đường nội bộ, nền kho thành phẩm, nền 02 dây chuyền chiết cũ sau khi tháo dỡ, nền khu vực tank lên men, trữ men | 2.466.801.000 | 718.463.443 | - Tháng 08/2018 - Hạng mục nền 02 dây chuyền chiết cũ sau khi tháo dỡ, nền khu vực tank lên men chuyển sang năm 2019 |

| STT | Hạng mục đầu tư, sửa chữa | Giá trị dự kiến (VND) | Giá trị thực hiện (VND) | Thời gian hoàn thành |
|-----|--|--------------------------|----------------------------|----------------------|
| | | | | thực hiện |
| 3 | Lắp mới hệ thống PCCC cho dây chuyền chiết chai mới, công suất 30.000 chai/giờ | 485.000.000 | 125.000.000 | Tháng 06/2018 |
| | CỘNG | 4.223.651.000 | 2.159.652.228 | |
| | TỔNG CỘNG (I) +(II) | 47.359.651.000 | 25.476.557.133 | |

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ, SỬA CHỮA THIẾT BỊ VÀ NHÀ XƯỞNG 2019

| STT | Nội dung đầu tư | Thời gian dự kiến triển khai (tháng/năm) | Thời gian dự kiến hoàn thành (tháng/năm) | Chi phí dự kiến (chưa VAT) | Ghi chú |
|-----------|--|--|--|----------------------------|---------|
| I | THIẾT BỊ | | | 6.070.000.000 | |
| 1 | Cải tạo và sửa chữa thiết bị Nấu-lên men | Quý 2/2019 | Quý 3/2019 | 3.780.000.000 | |
| 2 | Sửa chữa, đầu tư thiết bị khu Xử lý nước thải | Quý 2/2019 | Quý 3/2019 | 2.290.000.000 | |
| II | NHÀ XƯỞNG | | | 3.326.921.000 | |
| 1 | Sửa chữa nền, vách khung nhôm kín các kho chứa vật tư, hóa chất, công cụ dụng cụ, PTTT bị sập lún. | 04/2019 | 05/2019 | 380.600.000 | |
| 2 | Lắp dựng mái che mưa, nâng để xe nâng chở hàng di chuyển từ kho thành phẩm 1 qua kho thành phẩm 2 | 04/2019 | 05/2019 | 288.000.000 | |
| 3 | Thảm nhựa nâng cấp đường nội bộ bị xuống cấp (sụp lún, bê) | 04/2019 | 04/2019 | 462.000.000 | |
| 4 | Thay tole, máng xối mái nhà khu động lực, máng xối kho malt, gạo | 04/2019 | 04/2019 | 110.100.000 | |
| 5 | Sửa chữa nhà vệ sinh khu văn phòng | 05/2019 | 05/2019 | 180.000.000 | |
| 6 | Sơn bê lại tường nhà xưởng bị bong tróc: văn phòng, khu động lực, vách dây chuyền chiết cũ, vách hệ thống XLNT, khu vực nấu, xay nghiền, lên men, lọc, CIP | 04/2019 và 11/2019 | 04/2019 và 11/2019 | 250.500.000 | |
| 7 | Cải tạo nền, thảm Bê tông nhựa nóng điện tích nền dây chuyền chiết 2 làm kho chứa bia thành phẩm | 05/2019 | 06/2019 | 792.000.000 | |
| 8 | Cải tạo, sửa chữa nền và mương thoát nước khu vực tank lên men bị bong tróc, đọng nước. | 04/2019 | 06/2019 | 663.721.000 | |
| 9 | Chi phí dự phòng sửa chữa, làm mới: gạch nền, gạch tường, hồ ga, ống thoát nước, laphong,...toàn nhà máy | Năm 2019 | Năm 2019 | 200.000.000 | |
| | TỔNG CỘNG | | | 9.396.921.000 | |

Bạc Liêu, ngày 27 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG & TÀI CHÍNH NĂM 2018

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán;

Căn cứ báo cáo Ban điều hành và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018.

Ban Kiểm soát (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo kết quả thẩm định tình hình tài chính và đánh giá tổng thể hoạt động của Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu năm 2018 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm Hội đồng quản trị (HDQT) đã tổ chức nhiều cuộc họp để triển khai, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

HDQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào các mục tiêu tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ Điều lệ Công ty.

Các Nghị quyết của HDQT có nội dung phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty.

2. Công tác điều hành của Ban điều hành Công ty:

Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HDQT đến từng thành viên Ban Giám đốc, Trưởng, phó các phòng, Quản đốc, phó Quản đốc để tổ chức thực hiện.

Nhìn chung, Ban điều hành Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ, tuân thủ đúng các Nghị quyết của HDQT, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định trong Điều lệ của Công ty.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Về nhân sự, thù lao của Ban kiểm soát:

Nhân sự Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- Ông Nguyễn Tấn Phiên

- Trưởng ban

- Bà Trần Thị Ngọc Diệp - Thành viên
- Bà Dương Thị Thúy Hồng - Thành viên

Trong năm thù lao, thưởng của BKS thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 phê duyệt cụ thể như sau:

- Thù lao thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: 300.000.000 đồng.
- Thưởng thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: 294.000.000 đồng.

2. Về hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty. Các thành viên thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty.

3. Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

Ban kiểm soát nhận thấy HĐQT và Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ mà cổ đông giao phó. Trong năm BKS đã cùng tham gia các cuộc họp HĐQT và Ban điều hành để thực hiện việc giám sát và có ý kiến trực tiếp về các vấn đề thuộc quyền hạn của BKS.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2018:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 06 năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty đã thực hiện như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2018 | Thực hiện 2018 | Tỷ lệ |
|----|-----------------------------|------------------------|------------------------|---------------|
| 1 | Sản lượng tiêu thụ | 57.050.000 | 46.853.666 | 82,1% |
| | Chai Lager 355 | | 6.262.157 | |
| | Chai Export 355 | 53.820.000 | 38.334.441 | 71,2% |
| | Chai Special | 3.230.000 | 2.257.068 | 69,9% |
| 2 | Tổng doanh thu | 372.753.250.165 | 299.575.583.393 | 80,4% |
| 3 | Tổng chi phí | 330.255.689.669 | 253.987.155.331 | 76,9% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | 42.497.560.496 | 45.588.428.062 | 107,3% |

Mặc dù Công ty chỉ hoàn thành 82,1% kế hoạch sản lượng nhưng Công ty đã hoàn thành vượt 7,3% kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 :

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty và thống nhất:

Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty và được trình bày theo các biểu mẫu báo cáo quy định, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2018 của công ty đã phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý, các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018.

3. Kết luận:

Trong năm 2018 Ban kiểm soát chưa phát hiện bất thường nào trong các hoạt động của Công ty. Các hoạt động của Công ty đều tuân thủ quy định của Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Năm 2018 tình hình tiêu thụ của Công ty còn gặp nhiều khó khăn nhưng HĐQT đã chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban điều hành đã tích cực trong công tác sản xuất, giao hàng, nỗ lực quản lý chặt chẽ các chi phí. Mặc dù không hoàn thành kế hoạch sản lượng mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đã đề ra nhưng Công ty đã hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận đã đề ra.

IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019:

Ban kiểm soát tiếp tục duy trì và tăng cường công tác kiểm soát định kỳ theo Điều lệ Công ty.

Tiếp tục kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đảm bảo đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kiểm tra, giám sát các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, với Điều lệ Công ty và quy định pháp luật .

Xin cảm ơn và chúc Đại hội thành công.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

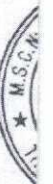


Nguyễn Tấn Phiên



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

**Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018**



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thông tin về Công ty

**Giấy chứng nhận
Đăng ký Doanh nghiệp số**

6003000028

ngày 22 tháng 12 năm 2006

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 6003000028 ngày 13 tháng 7 năm 2016. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp.

Hội đồng Quản trị

Bà Phạm Thị Hồng Hạnh
Ông Nguyễn Văn Đồi
Ông Nguyễn Xuân Hải
Ông Phạm Hồng Minh
Ông Trần Nguyên Trung

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Tấn Phiên
Bà Dương Thị Thúy Hồng
Bà Trần Thị Ngọc Diệp

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Trịnh Công Vinh
Ông Trần Văn Sang
Ông Huỳnh Vạn Đông

Giám đốc
Phó Giám đốc
Phó Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Lô B5, Khu công nghiệp Trà Kha
Phường 8, Thành phố Bạc Liêu
Tỉnh Bạc Liêu
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Báo cáo của Ban Giám đốc

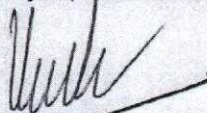
Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 31 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Trinh Công Vinh
Giám đốc



Thay mặt Hội đồng Quản trị

Phạm Thị Hồng Hạnh
Chủ tịch

Bạc Liêu, ngày 11 tháng 3 năm 2019



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 11 tháng 3 năm 2019, được trình bày từ trang 5 đến trang 31.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Kết luận của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.


Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 20 tháng 3 năm 2018.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 18-01-00300-19-2




Hà Vũ Đình
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0414-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Nghị
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2019

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2018 VND | 1/1/2018 VND |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| TÀI SẢN | | | | |
| Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150) | 100 | | 57.713.882.298 | 117.722.991.416 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 5 | 1.838.430.336 | 42.021.763.845 |
| Tiền | 111 | | 288.430.336 | 421.763.845 |
| Các khoản tương đương tiền | 112 | | 1.550.000.000 | 41.600.000.000 |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 19.759.645.610 | 40.108.699.288 |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 6 | 12.147.859.540 | 21.276.794.660 |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | | 10.634.956.740 | 17.936.015.156 |
| Phải thu ngắn hạn khác | 136 | | 57.000.330 | 895.889.472 |
| Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | 7 | (3.080.171.000) | - |
| Hàng tồn kho | 140 | 8 | 35.631.268.073 | 34.257.289.187 |
| Hàng tồn kho | 141 | | 36.455.658.009 | 34.257.289.187 |
| Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | (824.389.936) | - |
| Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 484.538.279 | 1.335.239.096 |
| Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | 484.538.279 | 1.335.239.096 |
| Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 260) | 200 | | 310.214.519.437 | 185.609.722.830 |
| Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 5.000.000 | 5.000.000 |
| Phải thu dài hạn khác | 216 | | 5.000.000 | 5.000.000 |
| Tài sản cố định | 220 | | 301.166.036.190 | 171.856.194.567 |
| Tài sản cố định hữu hình | 221 | 9 | 301.005.024.742 | 171.680.906.592 |
| Nguyên giá | 222 | | 464.768.979.066 | 355.378.653.786 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (163.763.954.324) | (183.697.747.194) |
| Tài sản cố định vô hình | 227 | 10 | 161.011.448 | 175.287.975 |
| Nguyên giá | 228 | | 336.516.165 | 313.633.827 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (175.504.717) | (138.345.852) |
| Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 1.397.736.339 | 4.663.206.325 |
| Xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 11 | 1.397.736.339 | 4.663.206.325 |
| Tài sản dài hạn khác | 260 | | 7.645.746.908 | 9.085.321.938 |
| Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 12 | 7.645.746.908 | 9.085.321.938 |
| TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 367.928.401.735 | 303.332.714.246 |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

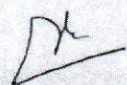
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

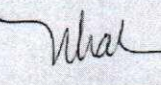
| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2018 VND | 1/1/2018 VND |
|---|--------------|--------------------|---------------------------|-------------------------|
| NGUỒN VỐN | | | | |
| NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330) | 300 | | 167.874.989.925 | 102.936.734.725 |
| Nợ ngắn hạn | 310 | | 91.007.562.168 | 102.936.734.725 |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 13 | 7.661.538.650 | 8.735.222.214 |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | - | 2.715.000.000 |
| Thuế phải nộp Nhà nước | 313 | 14 | 51.408.822.453 | 43.962.622.286 |
| Phải trả người lao động | 314 | | 6.149.781.112 | 5.155.936.346 |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 15 | 2.394.327.532 | 484.239.146 |
| Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | 180.969.693 |
| Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 16 | 999.325.366 | 12.210.072.100 |
| Vay ngắn hạn | 320 | 17(a) | 20.686.453.588 | 28.000.000.000 |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | 18 | 1.707.313.467 | 1.492.672.940 |
| Nợ dài hạn | 330 | | 76.867.427.757 | - |
| Vay dài hạn | 338 | 17(b) | 76.867.427.757 | - |
| VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410) | 400 | | 200.053.411.810 | 200.395.979.521 |
| Vốn chủ sở hữu | 410 | 19 | 200.053.411.810 | 200.395.979.521 |
| Vốn cổ phần | 411 | 20 | 120.120.000.000 | 120.120.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 120.120.000.000 | 120.120.000.000 |
| Quỹ đầu tư phát triển | 418 | 22 | 27.919.729.439 | 27.919.729.439 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 52.013.682.371 | 52.356.250.082 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | 421a | | 26.036.981.506 | 22.547.724.142 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay | 421b | | 25.976.700.865 | 29.808.525.940 |
| TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | 440 | | 367.928.401.735 | 303.332.714.246 |

Ngày 11 tháng 3 năm 2019

Người lập:


 Trần Thị Thảo
 Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:


 Trần Thị Chất
 Kế toán trưởng

Người duyệt:


 Trịnh Công Vinh
 Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

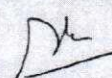
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 02 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

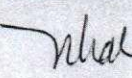
| | Mã số | Thuyết minh | 2018 VND | 2017 VND |
|--|-----------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 24 | 286.069.769.714 | 296.068.525.474 |
| Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | 11 | 25 | 228.593.160.843 | 231.727.785.177 |
| Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11) | 20 | | 57.476.608.871 | 64.340.740.297 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 26 | 2.770.601.949 | 366.024.772 |
| Chi phí tài chính | 22 | 27 | 5.022.047.868 | 828.950.523 |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | 23 | | 3.736.751.429 | 742.475.192 |
| Chi phí bán hàng | 25 | | 713.729.072 | 2.477.127.967 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 28 | 19.307.382.952 | 12.033.588.404 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)} | 30 | | 35.204.050.928 | 49.367.098.175 |
| Thu nhập khác | 31 | 29 | 10.735.211.730 | 355.956.708 |
| Chi phí khác | 32 | | 350.834.596 | 466.132.560 |
| Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32) | 40 | | 10.384.377.134 | (110.175.852) |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40) | 50 | | 45.588.428.062 | 49.256.922.323 |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 31 | 3.495.058.730 | 4.493.493.519 |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | 31 | - | - |
| Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) | 60 | | 42.093.369.332 | 44.763.428.804 |
| Lãi trên cổ phiếu | | | | |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 32 | 3.163 | 3.290 |

Ngày 11 tháng 3 năm 2019

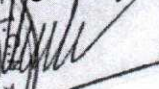
Người lập:


 Trần Thị Thảo
 Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:


 Trần Thị Chất
 Kế toán trưởng

Người duyệt:


 Trịnh Công Vinh
 Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

| | Mã Thuyết số minh | 2018 VND | 2017 VND |
|--|----------------------|--------------------------|-------------------------|
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế | 01 | 45.588.428.062 | 49.256.922.323 |
| Điều chỉnh cho các khoản | | | |
| Khấu hao và phân bổ | 02 | 29.968.264.382 | 24.370.702.425 |
| Các khoản dự phòng | 03 | 3.904.560.936 | - |
| Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | - | 20.115.805 |
| Lãi từ hoạt động đầu tư | 05 | (10.955.215.424) | (366.024.772) |
| Chi phí lãi vay | 06 | 3.736.751.429 | 742.475.192 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động | 08 | 72.242.789.385 | 74.024.190.973 |
| | | | |
| Biến động các khoản phải thu | 09 | 13.826.658.606 | (7.267.955.574) |
| Biến động hàng tồn kho | 10 | (2.198.368.822) | 6.490.109.530 |
| Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác | 11 | 11.166.784.041 | (43.850.406.615) |
| Biến động chi phí trả trước | 12 | 2.290.275.847 | 6.389.489.375 |
| | | 97.328.139.057 | 35.785.427.689 |
| | | | |
| Tiền lãi vay đã trả | 14 | (3.638.706.825) | (696.447.795) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | (3.808.720.710) | (4.005.822.852) |
| Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | (5.458.639.010) | (4.608.040.230) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | 84.422.072.512 | 26.475.116.812 |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| | | | |
| Tiền chi mua sắm tài sản cố định | 21 | (167.239.171.629) | (25.008.682.969) |
| Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định | 22 | 20.640.000.000 | 2.859.910.000 |
| Tiền thu lãi tiền gửi | 27 | 477.588.263 | 366.024.772 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | (146.121.583.366) | (21.782.748.197) |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

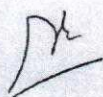
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 - DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

| | Mã số | Thuyết minh | 2018 VND | 2017 VND |
|---|-----------|-------------|-------------------------|------------------------|
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | | |
| Tiền thu từ đi vay | 33 | | 395.539.441.536 | 321.717.230.548 |
| Tiền chi trả nợ gốc vay | 34 | | (325.985.560.191) | (293.717.230.548) |
| Tiền chi trả cổ tức | 36 | | (48.037.704.000) | (30.030.000.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | 21.516.177.345 | (2.030.000.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40) | 50 | | (40.183.333.509) | 2.662.368.615 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm | 60 | | 42.021.763.845 | 39.359.395.230 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60) | 70 | 5 | 1.838.430.336 | 42.021.763.845 |

Ngày 11 tháng 3 năm 2019

Người lập:



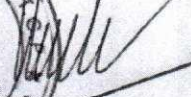
Trần Thị Thảo
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:



Trần Thị Chất
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Trịnh Công Vinh
Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018;
KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Bạc Liêu xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản trị (HĐQT), tình hình quản trị công ty trong năm 2018, Kế hoạch và định hướng hoạt động năm 2019 như sau:

I. Tình hình chung:

Năm 2018, Tổng Công ty có sự thay đổi lớn về chính sách sản xuất kinh doanh khi Cổ đông lớn Thaibev tham gia công tác điều hành, quản lý:

- Từ tuần 27 năm 2018 (tháng 07/2018), Tổng công ty thực hiện chương trình S&OP: các nhà máy sản xuất thực hiện kế hoạch sản xuất và giao hàng theo kế hoạch tuần, tháng của Tổng công ty, giảm tồn kho tối đa bia thành phẩm tại các Nhà máy không quá 02 lần kế hoạch giao hàng tuần;
- Về phân bổ sản lượng sản xuất và tiêu thụ: Tổng công ty cũng căn cứ theo tỷ trọng vốn góp của các Công ty con và công ty liên kết; thị trường tiêu thụ tại từng khu vực; cự ly vận chuyển và năng lực sản xuất của các Nhà máy.
Do đó, từ tháng 07 đến tháng 12/2018, sản lượng giao hàng hàng tháng của Công ty chỉ đạt trung bình 77,1% so với sản lượng TCT giao đầu năm 2018.
- Trong năm, Tổng Công ty cũng đã điều chỉnh cơ cấu sản phẩm sản xuất tại Nhà máy bia Sài Gòn Bạc Liêu. Tháng 06/2018 Nhà máy bia Sài Gòn Bạc Liêu được TCT cho sản xuất và giao hàng bia chai Sài Gòn Lager 355 ml và tạm dừng sản xuất và giao hàng bia chai Special kể từ tháng 08/2018.
- Thị trường Bạc Liêu, Cà Mau vô cùng khó khăn do cạnh tranh của các hãng Bia đối thủ và tỷ lệ lấy hàng rất thấp.
- Công ty phải thay đổi phương pháp làm việc và ngôn ngữ giao tiếp nên đòi hỏi sự nỗ lực của Ban điều hành để theo kịp yêu cầu mới.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo giám sát liên tục và đưa ra nhiều giải pháp tối ưu, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện sản xuất & giao hàng thấp

của Công ty. Ban điều hành cùng toàn thể người lao động Công ty cũng đã nỗ lực cố gắng cao trong thực hiện nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao năm 2018.

- Kết quả đạt và vượt chỉ tiêu về lợi nhuận. Chỉ tiêu sản lượng và doanh thu không đạt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đề ra.

| TT | NỘI DUNG | ĐVT | Kế hoạch ĐHĐCĐ 2018 (1) | Thực hiện 2018 (2) | Tỷ lệ % TH2018/ KH2018 (3)=(2)/(1) |
|----|----------------------------------|----------------|----------------------------------|--------------------------|---|
| 1 | Sản lượng sản xuất | Tr.lít | 57.050.000 | 47.667.647 | 83% |
| 2 | Sản lượng tiêu thụ | Tr. lít | 57.050.000 | 46.853.666 | 82% |
| 3 | Doanh thu | Tr.đồng | 372.753.250.165 | 299.575.583.393 | 80% |
| 4 | LN Trước Thuế | Tr.đồng | 42.497.560.496 | 45.588.428.062 | 107% |
| 5 | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL | % | 35,3 | 38 | 108% |

Trong điều sản lượng không đạt kế hoạch, để phấn đấu đạt được kế hoạch lợi nhuận Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành và giám sát chặt chẽ trong việc thực hiện tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả như sau:

- Nhanh chóng đưa các hạng mục đầu tư như dây chuyền chiết chai, hệ thống tiết kiệm năng lượng vào hoạt động, thực hiện sắp xếp nhân viên ca kíp phù hợp để sớm tiết giảm chi phí cho Công ty.
- Thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng, định mức sản xuất như bảo ôn đường ống, trap hơi, tồn bán thành phẩm trong tank hợp lý theo kế hoạch sản xuất giao hàng, bố trí sản xuất phù hợp để tiết kiệm điện, các giải pháp tăng hiệu suất thu hồi ở công đoạn nấu, ...
- Rà soát các khoản chi phí cố định, tiết giảm chi phí hợp lý cho Công ty.
- Quản lý dòng tiền linh hoạt để giảm lãi vay. Theo dõi xu hướng biến động tỷ giá, lựa chọn thời điểm thanh toán cho nhà thầu Nước ngoài khi tỷ giá xuống thấp phù hợp, góp phần trong việc tăng lãi chênh lệch tỷ giá. Làm cho chi phí lãi vay và chênh lệch tỷ giá thực hiện giảm 7 tỷ so kế hoạch.

2. Công tác đầu tư và thanh lý năm 2018:

2.1. Về đầu tư dây chuyền chiết chai mới tự động hóa, đồng bộ của Krones – Đức, công suất 30.000 chai/giờ.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông giá trị quyết toán đầu tư dây chuyền chiết chai như sau:

| T T | Hạng mục | Giá trị dự toán xin ý kiến cổ đông | Giá trị quyết toán | Tăng giảm |
|--------|------------------------------|---------------------------------------|------------------------|------------------|
| 1 | Thiết bị ⁽¹⁾ | 146.640.000.000 | 158.978.886.695 | 12,399 tỷ |
| 2 | Xây dựng | 6.860.000.000 | 6.517.481.849 | (0,343) tỷ |
| 3 | Chi phí chung ⁽²⁾ | 5.500.000.000 | 4.045.096.533 | (1,455) tỷ |
| | | 159.000.000.000 | 169.541.465.077 | 10,541 tỷ |

Thuyết minh tăng giảm: Giá trị quyết toán tăng so phê duyệt 10.541.465.077 đồng, trong đó:

(1) Do chênh lệch tỷ giá tăng 2.233 đ/e (lập dự toán 25.600 đ/e, tỷ giá ghi nhận tài sản 27.833 đ/e), giá trị nhập khẩu kế hoạch 5.610.000 Eur, thực hiện 5.605.360 Eur.

(2) Chi phí chung giảm chủ yếu do lãi vay vốn hóa trong thời gian đầu tư giảm.

Dây chuyền chiết chai đã được đưa vào hoạt động đúng tiến độ tháng 05/2018.

2.2. Đầu tư theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018:

- **Về thiết bị:** Đã thực hiện được 8/11 hạng mục đầu tư, sửa chữa thiết bị theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 với tổng giá trị là: 24,3 tỷ đồng, gồm

Hệ thống thu hồi năng lượng tại nồi nấu đun sôi nhà nấu, tiết kiệm hơi nước tại máy thanh trùng; chuyển đổi phần mềm chương trình điều khiển Nấu – Lên men nên tiết kiệm được chi phí năng lượng, nhân công và tự động hóa trong sản xuất;

Đầu tư hệ thống thiết bị nhập nguyên liệu bằng container tải trọng 60 tấn và 02 silo chứa malt thể tích 200 m³/silo và 01 silo gạo thể tích 50m³/silo và cải tạo hệ thống nhập xuất nguyên liệu hiện hữu. Dự kiến đưa vào sản xuất trong tháng 03/2019;

Có 03 hạng mục được SABECO cho giãn tiến độ đầu tư sang các năm tiếp theo như: hệ thống xử lý nước; hệ thống làm giàu độ tinh khiết CO₂; hệ thống van đáy tank lên men. với giá trị là 18.200.000.000 đồng.

- **Về nhà xưởng:** Thực hiện được 3/4 hạng mục nâng cấp, sửa chữa nhà xưởng, kho với giá trị là 1.925.388.592 đồng, lắp đặt hệ thống PCCC cho dây chuyền chiết chai mới. 01 hạng mục chưa thực hiện do chờ SABECO tháo dỡ dây chuyền chiết để cải tạo làm kho chứa bia thành phẩm.

2.3. Thanh lý tài sản , thu hồi công nợ:

- Thanh lý bán dây chuyền chiết 15.000chai/h (KHS) đã hoàn thành bàn giao và tháo dỡ trong tháng 5/2018, với giá trị bán là 23 tỷ đồng và lợi nhuận thu được 10,385 tỷ đồng làm lợi nhuận vượt kế hoạch.
- Thu hồi công nợ bán hàng, công nợ bán dây chuyền chiết chai KHS kịp thời.

- HĐQT đã phê duyệt khoản trích nợ dự phòng khoản phải thu khó đòi về hỗ trợ sau đầu tư đã hạch toán năm 2013 là 3,080 tỷ đồng và trích lập dự phòng phụ tùng, công cụ dụng cụ là 0,824 tỷ đồng.
- Phối hợp Tổng Công ty cổ phần bia rượu NGK Sài Gòn để tháo dỡ trả lại Tổng Công ty dây chuyền chiết chai đã thuê.

III. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018:

1. Về cơ cấu nhân sự HĐQT: Gồm 03 thành viên chuyên trách (01 Chủ tịch & 02 thành viên) và 02 thành viên không chuyên trách.

2. Về thù lao của các thành viên HĐQT:

Thực hiện đúng theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể:

- Thù lao thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: 1.560.000.000 đồng.
- Thưởng thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: 1.690.000.000 đồng.

3. Hoạt động HĐQT theo quy định luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức hoạt động công ty và các quy định khác nhà nước:

- HĐQT đã quản lý và chỉ đạo điều hành công ty tuân thủ theo đúng các quy định tại luật Doanh nghiệp, điều lệ tổ chức hoạt động công ty, quy chế công ty, các quy định luật pháp của nhà nước hiện hành.
- HĐQT đã chỉ đạo và giám sát chặt chẽ trong công tác quản lý vốn, tài sản và đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn & tài sản, không lãng phí trong đầu tư, ngăn ngừa rủi ro tài chính của công ty.
- Hội đồng quản trị : Họp định kỳ 04 lần đúng quy định, họp đột xuất 04 lần, họp bằng Email: 01 lần, lấy ý kiến bằng văn bản: 06 lần để triển khai các nội dung công việc quan trọng và chỉ đạo, ra nghị quyết kịp thời hiệu quả các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh được tốt nhất trong điều kiện hoạt động kinh doanh của công ty khó khăn thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện đúng, kịp thời các chỉ tiêu ĐHCĐ giao, các nghị quyết và quyết định của HĐQT.

4. Hoạt động chỉ đạo giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành sắp xếp tổ chức bộ máy công ty, định biên lao động, chất lượng nhân lực, kế hoạch tiền lương thưởng theo kết quả kinh doanh và chất lượng công việc theo từng vị trí.
- Chỉ đạo Ban điều hành tăng cường các giải pháp để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện các sáng kiến tiết kiệm nhằm hạ giá thành sản xuất.
- Công tác đầu tư và tái đầu tư triển khai đúng tiến độ, kịp thời để nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí sản xuất.

- Tháng 6/2018 việc sản xuất và giao nhận hàng hóa giảm theo định hướng mới của TCT, năng lực sản xuất thấp hơn sản xuất bình quân năm trước, gây khó khăn thực hiện các chỉ tiêu tài chính do ĐHĐCĐ giao năm 2018;
- Do đó HĐQT đã tập trung chỉ đạo tổ chức nguồn lực sản xuất tối ưu nhất để tiết giảm chi phí sản xuất hạ giá thành sản phẩm: Bố trí ca kíp, lao động, máy móc thiết bị hợp lý; tiết kiệm định mức kinh tế kỹ thuật và tăng cường các sáng kiến cải tiến kỹ thuật.
- Về nhân sự: bổ nhiệm 01 phó Giám đốc và 01 quản đốc.
- Trong điều kiện khó khăn HĐQT vẫn thống nhất bảo đảm thu nhập tiền lương thưởng cho người lao động bằng năm trước.

5. Phối hợp của HĐQT với Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, họp giao ban và các cuộc họp khác.
- Các kiến nghị của Ban Kiểm soát được HĐQT tiếp thu và chỉ đạo Ban điều hành công ty thực hiện kịp thời.
- Hội đồng quản trị đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ các phương tiện, cơ sở vật chất và tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty.

IV. Định hướng kế hoạch năm 2019:

1. Tình hình chung về kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Dự báo năm 2019 giá nguyên vật liệu chính tăng rất cao (tăng 18% so với năm 2018). Giá điện tăng 8,3% từ tháng 3/2019.
- Thị trường giao hàng khó khăn, sản lượng giao hàng tháng 2/2019 dưới 2 triệu lít và một số tháng sản lượng chưa đạt điểm hòa vốn.
- Chi phí khấu hao tài sản cố định tăng do mới đầu tư dây chuyền mới và tái đầu tư một số hạng mục theo định hướng của SABECO.

2. Các chỉ tiêu chính năm 2019:

| TT | NỘI DUNG | ĐVT | Thực hiện 2018 (1) | Kế hoạch 2019 (2) | Tỷ lệ (%) (3)= (2)/(1) |
|----|--------------------|------|--------------------------|-------------------------|------------------------------|
| 1 | Sản lượng tiêu thụ | lít | 46.853.666 | 48.474.591 | 103,5% |
| 2 | Doanh thu | đồng | 299.575.583.393 | 296.693.424.738 | 99% |
| 3 | LN T. Thuế | đồng | 45.588.428.062 | 14.572.607.518 | 32% |

3. Công tác đầu tư, sửa chữa năm 2019: (Đính kèm bảng đầu tư chi tiết 2019), trong đó:

- Chi phí đầu tư, sửa chữa, cải tạo máy móc thiết bị: 6,07 tỷ đồng

- Chi phí đầu tư, sửa chữa, nâng cấp hạ tầng, nhà xưởng: 3,32 tỷ đồng

Tổng giá trị dự toán (chưa thuế): 9,39 tỷ đồng

4. Định hướng các nhiệm vụ quan trọng năm 2019 như sau:

- Ban giám đốc công ty tiếp tục phải đề ra các giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh tối ưu, đồng thời hết sức nỗ lực kết hợp với công ty thương mại khu vực để làm tốt công tác giao hàng, nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tiếp tục rà soát và tiết kiệm các chi phí năng lượng, định mức KTKT để kiểm soát tốt tình hình tài chính Công ty.
- Áp dụng sáng kiến tiết kiệm và tự động hóa để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và quản trị sản xuất kinh doanh, nhằm thực hiện tốt công tác quản trị công ty và không để sản phẩm sai lỗi.
- Đề nghị TCT hỗ trợ thị trường để công ty giao hàng đầy đủ và vượt kế hoạch giao nhằm khai thác hiệu quả dây chuyền chiết mới đầu tư và hoàn thành chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao năm 2019.

Kính chào các quý cổ đông.

Nơi nhận:

- Các TV HĐQT
- Trưởng BKS
- Lưu VT, HĐQT



PHẠM THỊ HỒNG HẠNH

Số: 04/2019 /TTr-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 27 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của
Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007, được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Nghị Định 60/2015/NĐ-CP được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành ngày 26 tháng 06 năm 2015;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét thông qua bản Điều lệ sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Pháp luật Nhà nước hiện hành (*Đính kèm bản điều lệ sửa đổi*).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty như sau:

Thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn tất việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Quyết định các vấn đề khác có liên quan đến việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**
CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA
SÀI GÒN - BẠC LIÊU
BẠC LIÊU - T. BẠC LIÊU

Phạm Thị Hồng Hạnh

MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG YẾU SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-BẠC LIÊU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017.
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017.

| TT | ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2018 | NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG | CĂN CỨ PHÁP LÝ |
|----|---|--|---|
| 1 | Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty 1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị. | Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần bia Sài Gòn Bạc Liêu. | Theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật doanh nghiệp 2014; 2. Công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp Theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Luật doanh nghiệp 2014 Trường hợp có hơn một người đại diện theo pháp luật, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của công ty. |

| TT | ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2018 | NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG | CĂN CỨ PHÁP LÝ |
|----|---|--|--|
| 2 | <p>3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> | <p>3. Công ty phải bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam; trường hợp cả 2 xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật thực hiện ủy quyền vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền</p> | <p>Theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật doanh nghiệp 2014</p> <p>3. Doanh nghiệp phải bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Trường hợp doanh nghiệp chỉ có một người đại diện theo pháp luật thì người đó phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.</p> |
| 3 | <p>Điều 27: Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị</p> <p>2.c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;</p> | <p>Điều 27: Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị</p> <p>2.c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và quyết định mức lương của họ;</p> | <p>Điều chỉnh cho phù hợp</p> |
| 4 | <p>Điều 31: Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, các</p> | <p>Điều 31: Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán</p> | <p>Điều chỉnh cho phù hợp</p> |

| TT | ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2018 | NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG | CĂN CỨ PHÁP LÝ |
|----|---|--|-------------------------------|
| 5 | <p>Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 33: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc</p> | <p>trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 33: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc <i>Bổ sung:</i> 3.j. Giám đốc toàn quyền ra quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với các Trưởng/phó đơn vị trở xuống. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được báo cáo Hội đồng quản trị</p> | <p>Điều chỉnh cho phù hợp</p> |
| 6 | <p>Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại</p> | <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số</p> | <p>Luật DN 2014</p> |

| TT | ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2018 | NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG | CĂN CỨ PHÁP LÝ |
|----|--------------------------------|-----------------------------------|----------------|
| | với số nhiệm kỳ không hạn chế. | nhiệm kỳ không hạn chế. | |

Số: 05 /2019/TT-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 27 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: *Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018 như sau:

| TT | CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH 2018 | | THỰC HIỆN 2018 | |
|----|--|---------------|-----------------------|----------------|-----------------------|
| | | TỶ LỆ | SỐ TIỀN (đồng) | TỶ LỆ | SỐ TIỀN (đồng) |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | | 42.497.560.496 | | 45.588.428.062 |
| 2 | Thuế TNDN | | 3.205.317.037 | | 3.495.058.730 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | | 39.292.243.459 | | 42.093.369.332 |
| | Lợi nhuận giữ lại từ các năm trước chuyển sang | | 26.036.981.506 | | 26.036.981.506 |
| 4 | Cộng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 65.329.224.965 | | 68.130.350.838 |
| 5 | Phân phối lợi nhuận | | | | |
| | Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS | 5% | 1.964.612.173 | 5% | 2.104.668.467 |
| | Quỹ an sinh xã hội | | 2.000.000.000 | | 2.000.000.000 |
| 6 | Chia cổ tức | 25% | 30.030.000.000 | 25% | 30.030.000.000 |
| | - Bằng tiền (tính trên vốn điều lệ) | 25% | 30.030.000.000 | 25% | 30.030.000.000 |
| 7 | Lợi nhuận giữ lại chuyển năm sau | | 31.334.612.791 | | 33.995.682.371 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BIA
SÀI GÒN - BẠC LIÊU
T. P. BẠC LIÊU - T. BẠC LIÊU

Phạm Thị Hồng Hạnh

Số: 06 /2019/TT-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 27 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: **Kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch tài chính năm 2019;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019 như sau:

| TT | CHỈ TIÊU | THỰC HIỆN 2018 | | KẾ HOẠCH 2019 | |
|----|--|----------------|-----------------------|---------------|-----------------------|
| | | TỶ LỆ | SỐ TIỀN (đồng) | TỶ LỆ | SỐ TIỀN (đồng) |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | | 45,588,428,062 | | 14,572,607,518 |
| 2 | Thuế TNDN | | 3,495,058,730 | | 2,215,036,343 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | | 42,093,369,332 | | 12,357,571,175 |
| | Lợi nhuận giữ lại từ các năm trước chuyển sang | | 26,036,981,506 | | 33,995,682,371 |
| 4 | Cộng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 68,130,350,838 | | 46,353,253,546 |
| 5 | Phân phối lợi nhuận | | | | |
| | Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS | 5% | 2,104,668,467 | 5% | 617,878,559 |
| | Quỹ an sinh xã hội | | 2,000,000,000 | | 1,000,000,000 |
| 6 | Chia cổ tức | 25% | 30,030,000,000 | 10% | 12,012,000,000 |
| | - Bằng tiền (tính trên vốn điều lệ) | 25% | 30,030,000,000 | 10%(*) | 12,012,000,000 |
| 7 | Lợi nhuận giữ lại chuyển năm sau | | 33,995,682,371 | | 32,723,374,988 |

(*) Chia cổ tức với tỷ lệ tối thiểu 10% (tính trên vốn điều lệ)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Số: 07 /2019/TT-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 27 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH**V/v: Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và Kế hoạch 2019****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch tài chính năm 2019;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch năm 2019 như sau:

| TT | THÙ LAO | ĐVT | THEO NGHỊ QUYẾT 01/2018/NQ- ĐHĐCĐ (đ/người/tháng) | THỰC HIỆN 2018 (đ/người/tháng) | KẾ HOẠCH 2019 (đ/người/tháng) |
|----------|---------------------------|-------------|---|--------------------------------------|-------------------------------------|
| 1 | Hội đồng quản trị | đồng | 1.560.000.000 | 1.560.000.000 | 1.320.000.000 |
| | Chủ tịch | đồng | 40.000.000 | 40.000.000 | 30.000.000 |
| | Thành viên HĐQT (4 người) | đồng | (*)20.000.000 (**)25.000.000 | 20.000.000 25.000.000 | 20.000.000 |
| 2 | Ban kiểm soát | đồng | 300.000.000 | 300.000.000 | 300.000.000 |
| | Trưởng ban | đồng | 15.000.000 | 15.000.000 | 15.000.000 |
| | Thành viên BKS (2 người) | đồng | 5.000.000 | 5.000.000 | 5.000.000 |
| | TỔNG CỘNG | đồng | 1.860.000.000 | 1.860.000.000 | 1.620.000.000 |

(*) Hai thành viên HĐQT không chuyên trách

(**) Hai thành viên HĐQT chuyên trách

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.
Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thị Hồng Hạnh

Bạc Liêu, ngày 27 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: *Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2019*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận để cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán cho Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu của năm tài chính 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Tấn Phiên